

VŨ HÙNG

**NHỮNG  
BÍ ẨN  
TRÊN  
TRƯỜNG  
SỎN**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC





Chịu trách nhiệm xuất bản: **Vi Hồng Nhân**  
Biên tập: **Đỗ Đức - Phúc Dự**  
Thiết kế mỹ thuật: **Phạm Hồng**

## BÍ ẨN CỦA RỪNG GIÀ

Trường Sơn là một dãy núi dài, chạy dọc phía Tây Việt Nam, làm thành đường biên giới thiên nhiên giữa Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia. Phía Bắc và miền Trung bộ Trường Sơn là những vùng rừng rậm hoang vu. Phía Nam Trường Sơn là vùng cao nguyên, nơi đất đỏ màu mỡ, với những đồn điền cà phê và cao su bát ngát.

Trường Sơn không có những chóp núi

thật cao, nhưng thác nước thật lớn, nhưng đó là một nơi nổi tiếng. Người ta gọi nó là thiên đường : Thiên đường của người di sản.

Đây là nơi cư trú của nhiều sắc tộc ít người: Thái, Lào, Tây, Mường ở phía Bắc; Vân Kiều, Tà Ôi, Nguồn, Sách, Kotu ... ở miền Trung; Ba Na, Ê đê, Gia Rai, M' nong, Xêdang, Koho ... ở phía Nam.





Họ tập hợp thành những buôn làng, sống trong những ngôi nhà sàn dựng trên hàng cột vững chãi, mái lợp cỏ tranh, lá gồi, tre nứa hoặc những phiến gỗ xẻ từ gỗ.

Làng nào cũng có một ngôi nhà công cộng làm chỗ hội họp, vui chơi. Đây là nơi sau bữa ăn chiều mọi người đến nghe đọc thơ, kể chuyện, ca hát, và là nơi ngủ lại của những chàng trai chưa vợ khi đêm vui đã tàn.

Ở những bản làng phía Bắc Trường Sơn, đó là những ngôi nhà sàn giống nhà ở của dân làng, chỉ khác chúng rất to, rất rộng. Còn ở nhiều vùng trên cao nguyên, đó là những ngôi nhà đặc biệt được gọi là nhà Rông, mái dốc và cao, đứng cách mấy cánh rừng cũng nhìn thấy cái mái ấy vượt khỏi những vòm cây bao quanh làng.

Người Trường Sơn sống bằng nương rẫy, săn bắn và làm sản.

Trong các sắc tộc sống bằng nghề săn phải kể đến người M'Nông - Lào, họ cư trú tại Buôn Đôn, thuộc tỉnh Đắk Lắk, ở vùng ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia. Họ nổi tiếng can đảm và khéo léo. Nghề của họ là săn bắt và thuần dưỡng voi rừng.

Vào mùa mưa, khi có lá hồi sinh và tuoi non sau mùa khô nắng cháy, voi trên

hầu khắp bán đảo Đông Dương kéo về những cánh rừng dày thúc ăn quanh Buôn Đôn. Lúc ấy người thợ săn M'Nông - Lào dong đàn voi nhà vào rừng bắt những con voi hoang.

Họ thuần hóa chúng, dạy chúng chở hàng, kéo gỗ rồi đem bán như người ta bán trâu bò.

Trong các sắc tộc sống bằng làm sản phải kể đến người Nguồn, người Văn Kiêu, người Ka tu ...

Họ không chỉ kiếm nham, kiếm măng, kiếm mật ong ... Họ am hiểu những bí ẩn của rừng.

Họ biết những cây có nhựa độc, tắm dầu mùi tên vào nhựa đó thì có thể dùng tên để bắn chết bất cứ con thú nào.

Họ có những môn thuốc chữa rắn cắn, chữa bệnh dai dẳng bí hiểm nhưng rất hiệu nghiệm. Người ta bảo rằng nhờ theo vết những con thú đau ốm đi kiếm lá cây tự chữa bệnh mà họ biết những môn thuốc ấy.

Về ngoài âm thầm, khó hiểu nhưng họ là những con người đôn hậu, thực thà.

Mỗi người trong họ có một dấu hiệu riêng: của người này là hình ngôi sao, của người kia là một chữ thập, của người khác nữa có thể là một hình vuông ...

Tìm được một bầu ong to, một cây gỗ quý, họ vạch dấu hiệu của mình lên đó.

Thế là những vật ấy được coi như là đã có chủ, không ai xâm phạm.

Ở nơi này, chiếm đoạt của cải của người khác bị coi là tội ác nặng nề nhất trong các tội ác.

Người ta bảo rằng cái bí ẩn nhất của Trường Sơn là trầm hương. Đó là những khối nhựa màu nâu của những loại cây



đặc biệt nào đó đọng lại thành hương liệu, rất khó kiếm tìm.

Thấy chúng ở đâu, trong loại cây nào, vào dịp nào trong năm ... chỉ có người Văn Kiêu, người Nguồn, người Ka tu ... mới biết điều bí ẩn này.

Lưng đeo một chiếc gùi lớn, bên hông lác lác một con dao nhọn, vai vác cây lao dài, họ lên đường và lang thang cả tháng trong rừng. Buổi chiều, họ nhóm lửa nấu ăn trên một bờ suối, ăn xong leo lên cây ngủ đêm, sáng mai lại tụt xuống để tiếp tục cuộc hành trình.

Không phải ai đi tìm trầm cũng thành công. Rất nhiều người không trở về, họ vĩnh viễn nằm lại trong rừng sau khi gặp bẫy thú dữ.

Vì thế, ai mang trầm hương về làng đều được chào đón như một anh hùng. Người ta bảo rằng họ có những bữa ngái và họ ngậm chúng trong miệng khi vào rừng. Bữa ngái làm họ có sức mạnh chống chọi được lũ thú dữ, làm họ sáng suốt nhìn thấy khối trầm hương trong những thân cây dày đặc, mắt thường không thể nhìn qua.

Đó là huyền thoại, là vầng hào quang người ta gán cho những ai thực hiện được một công việc phi thường trong rừng.

Cái bí ẩn tiếp theo thường được người thợ săn trên Trường Sơn nói đến nhiều là những mã voi.

Voi sống thành bầy và luôn luôn di chuyển trên Trường Sơn để kiếm ăn. Trong cuộc đi dài dặc, nhiều khi có những con gục chết giữa đường, vì già yếu hoặc mệt nhọc. Bầy voi sẽ ngừng lại, lấy vòi bẻ cành lá phủ lên con voi xấu số.

Sau khi bầy voi bỏ đi, thú dữ sẽ tới gạt đám cành lá mà ăn thịt con mồi. Phần còn lại sẽ bị mối dùn lên làm thành một nấm mồ.

Đó là một kho tàng nếu nấm mồ là của con voi đực (1). Nó cất giấu một cặp ngà.

Lần theo con đường mà bầy voi đã mở trên những đỉnh núi cheo leo, nơi những đám mây ngừng bay, đôi khi người ta kiếm được những cặp ngà rất lớn.

Trường sơn còn cái bí ẩn thứ ba, thứ tư ... xếp đặt theo kinh nghiệm của thợ săn.

Cái bí ẩn sau những mã voi là gì? Người ta cho rằng đó là chỗ bầy hươu nai cất giấu những cặp gạc.

Hươu nai sống dưới những thung lũng, ven những tảng cỏ. Những con hươu và nai đực có một cặp gạc nhọn dùng







làm vũ khí. Mỗi năm, cặp gạc ấy rụng đi và mọc lại một lần.

Đền kỷ rụng gạc, hươu nai thường quen tìm đến một cánh rừng rậm ngoắc cặp gạc vào cành cây và giắt cho chúng rụng xuống.

Qua nhiều năm, gạc rơi chồng chất, làm thành cả một kho tàng. Người đi kiếm lâm sản, nếu gặp may, có thể nhặt được hai, ba chục chiếc gạc cùng một lúc, phải gửi nhiều lần mới đem được hết về nhà.

Những chiếc gạc ấy được bán về miền xuôi làm vật trang trí, hoặc dùng để nấu cao ban long, một loại thuốc bổ làm tăng sinh lực.

(1) Khác với voi châu Phi con đực và con cái đều có ngà, voi trên Trường Sơn chỉ con đực mới có ngà. Con cái không có ngà hoặc một cặp ngà rất nhỏ.

## BÍ ẨN CỦA BẦY HƯƠU NAI

Hươu nai là những con vật hiền lành. Nhưng ai lên Trường Sơn vào một thời bình yên xa xưa, khi thú vật chưa bị bom đạn xua đuổi, hẳn đã có dịp nhìn thấy chúng kiếm ăn ngoài đồng cỏ.

Buổi chiều đang tắt nắng, chúng lừng thững ra đi ăn. Buổi sớm, khi sao đêm theo nhau lặn và bầu trời bắt đầu hửng sáng, chúng lại lừng thững trở về ẩn náu trong những bờ lau. Bản năng sinh tồn đã thôi thúc chúng làm ở nơi này. Đường vào ổ bừa bộn là khó, không một kẻ thù nào đến gần mà chúng lại không biết trước để phòng chạy.

Hươu nai sống với nếp sống chung như vò tu. Chúng gồm nhiều loài: nai, nai lửa, hươu vàng, hươu sao, hoẵng, cheo cheo...

To nhất trong bọn là nai. Chúng có thể đạt tới 180-200 ki-lô-gam. Nhỏ nhất trong bọn là Cheo cheo, con to cũng không vượt quá 3 ki-lô-gam.

Người thợ săn thường nói nhiều hơn cả về lũ hươu vàng. Chúng là những con vật can đảm, nặng không quá 60 ki-lô-gam, bộ lông mịn màng thay đổi tùy theo con từ màu vàng tươi sang màu vàng xám.

Chúng được nhắc đến nhiều vì đó là những con vật can đảm. Chúng sống ở vùng gần đầm lầy, bờ lội giỏi và những lúc cùng đường, chúng không ngần ngại giẫm mà không đánh lại lũ chó săn.

Đã nhiều lần, bọn hươu vàng dùng gạc đánh bọn chó săn xổ ruột rồi nhảy xuống đầm và bơi mất dạng.

Đẹp nhất trong bọn là lũ cá tong. Đó là những con vật thanh mảnh. Chúng có bốn cặp chân nhẹ tênh, tưởng khi cần chạy trốn thì chỉ sau một cái nhún mình chúng đã bay qua những bụi rậm cản đường.

Khi mới ra đời chúng mặc một bộ áo vàng chỉ chít những đốm tiền trắng. Năm tháng qua đi, những đốm trắng ấy bay dần như sao đêm rồi khỏi bầu trời buổi sớm và khi chúng bay hết thì con thú bước vào tuổi trưởng thành.

Cá tong sống ở những trảng cỏ xa vắng nên ít gặp người. Chúng rất vụng dại. Chúng không biết như những thú rừng khác rằng người là kẻ thù nguy hiểm hơn hết trong mọi kẻ thù. Gặp họ, chúng không chạy mà cứ đứng nhìn trân trân, cặp mắt trong veo mở rất to. Chúng như chúng là lũ ngốc hỏi: "Các anh là ai mà đến tận nơi này?"

Thợ săn không bao giờ xúc động trước cặp mắt của chúng mà buông tay súng. Đối với họ, cái đẹp không quyền rũ bằng con mồi. Vì thế loài cá tong bị tàn sát ghê gớm.

Cặp gạc đầu tiên mọc sau khi chú nai con ra đời được mười tháng. Bất cứ ở giống loài nào con thú cũng phải trả giá cho sự nảy sinh ban đầu. Mầm non của cặp gạc gây cho một chú nai con biết bao đau đớn. Nó ồm ồm khập khập. Nó tìm vào một nơi tĩnh vắng, nằm phục trên một nệm lá, chờ cho cặp gạc trỗi ra.

Cuối cùng, sau con đau đớn, ở hai bên trán của chú nai con mọc ra hai chiếc sừng non. Người ta gọi chúng là nhung vì chúng được bọc trong một lớp da lông mịn như nhung.

Cặp nhung dần dần chia nhánh rồi rần rần thành đôi gạc. Chú nai con đã trưởng thành. Nó cựa gạc vào thân cây làm bong lớp vỏ bọc để lộ ngà óng chuột hiện ra.

Với cặp gạc nhọn, chẳng những con





nai có khả năng chống chọi lại kẻ thù tự bảo vệ mình và bảo vệ những con cái (1), nó còn có một phương tiện để chém những chồi non trên cao mà trước kia, dù có đứng dựng trên hai chân sau, mồm nó cũng không vươn tới.

Đối với thợ săn, cặp gạc khi còn là những quí hơn nhiều khi nó đã trưởng thành. Nó chứa dầu huyết và chất dinh dưỡng. Người ta thường đem nó sấy khô, làm thuốc bổ, dùng dần để nấu cháo.

Trên Trường Sơn, người già yêu rất trông đợi mùa nhung. Có những ông già bà lão gầy khô, chỉ ăn mấy bát cháo nhưng là đã thấy như được hồi sinh, dưới làn da rần rạo của họ đã cộm lên lớp thịt mới.

Người ta kể lại : có người thợ săn gầy ốm khi săn được con nai tơ đã cán ngập răng vào cặp nhung mong máu. Trở về, thịt của anh ta mập lên, mập lên mãi đến nỗi bộ da của anh ta không chứa đựng nổi, nứt nẻ như vỏ một quả dưa bở.



(1) Hươu, nai cái không có gạc.

Trên Trường Sơn, vụ nhung nai bắt đầu từ mùa thu. Vào dịp ấy, các làng săn kéo nhau đi kiếm nhung ở ven các đồng cỏ. Người già, người lớn, gái trai và trẻ nhỏ, ai có sức thì đi, chỉ người đau yếu mới ở lại trông nhà. Nổi niều, bắt đĩa để trông gùi, suốt cho những con chó săn chạy trước, đoàn người tập nập ra đi.

Họ đóng trại trong những cánh rừng hoang. Ban đêm, khi đàn hươu nai đi kiếm ăn, thợ săn bí mật đem thuốc độc nhúng xuống những vũng nước.

Sớm hôm sau, khi cả làng kéo ra ven đồng cỏ thì đã thấy những con nai say thuốc nằm la liệt. Chúng nhìn người bằng cặp mắt đã mất hết vẻ tinh nhanh. Thợ săn lấy trong gùi ra sợi dây da to bản, một đầu ngoặc vào ngón chân cái, đầu kia cán chặt bằng hàm răng. Họ căng thẳng mảnh da để liếc mũi dao nhọn cho sắc rồi khĩa lấy cặp nhung.

Những đứa trẻ chạy ủa vào các bờ bụi, nơi nào có con nai chúng dựng một cảnh lau lăm dầu và hú gọi ầm ĩ làm cho người lớn chạy tới.

Sau khi bóc thuốc giải độc xuống vũng, thợ săn xóc lên vai những con nai còn nóng hổi đem về trại. Lũ đàn bà đã dựng sẵn những giàn sấy. Họ xả thịt, treo từng tảng trên giàn, bên dưới đốt lửa. Mồ sèo sèo rỏ xuống lớp than hồng làm bay lên mùi thịt nướng thơm lừng.

Duổi nai, ma người Trường Sơn coi là món bổ thứ hai sau nhung, được thái lát mỏng đem nấu cháo và chia đều cho mọi người.

Còn những tấm da nai thì được sát phen chua và một loại nhựa rừng rồi đem phơi nắng. Người ta sẽ dùng chúng để may túi săn, bao dao hoặc đem xuống chợ bán cho thợ giày.

Người thợ săn ở lại rừng hoang nhiều đêm. Mỗi đêm trong rừng là một đêm



vui. Cả làng quây quanh đồng lửa và người già kể cho lũ trẻ nghe mọi chuyện về cuộc sống bí ẩn trong rừng.

Khi thịt đã được sấy khô, người làng săn xếp những tảng thịt âm khói thơm phức đầy những gùi lớn nhỏ rồi kéo nhau trở về.

Tàn mùa nhung, nhà nào cũng kiếm được vài cặp nhung và vài gùi thịt.

Săn hươu nai là công việc hằng ngày của làng săn. Thợ săn đem chó đi lùng, xuà đuổi chúng xuống những lồi mòn có người phục sẵn. Thấy chúng, họ bắn nỏ hoặc phóng lao.

Khi không dùng chó thì họ đi săn gọi.

Bọn thợ săn trèo lên cây. Một người dùng một dụng cụ đặc biệt đưa lên miệng thổi thành những tiếng kêu, khi thì thốn

thúc như tiếng nai con gọi nai mẹ, khi thì ní non như tiếng nai cái gọi nai đực.

Con nai sẽ đến, ngo ngác bước lại và vênh tai lắng nghe. Nó đến với tiếng gọi không một chút dè phòng. Khi nó đến gần, thợ săn sẽ phóng lao xuống.

Cái dụng cụ đặc biệt dùng trong săn gọi ấy là gì ? Đó chỉ là một chiếc lá. Một chiếc lá của bất cứ loài cây rừng nào.

Người thợ săn căng chiếc lá giữa những ngón tay rồi đưa lên miệng, thổi là những âm thanh run rẩy bay xa.

Không phải người thợ săn chỉ thổi chiếc lá ấy khi đi săn gọi. Họ còn thổi nó thành những điệu nhạc trong các buổi họp mặt trên nhà làng, trong các hội lễ.

Và đêm đêm, khi trăng rừng xanh xao lấp ló sau những vòm cây, người ta



thối chiếc lá ấy lên để gọi người tình.

Lần này thì chiếc lá kêu lên những tiếng gọi thực sự!

Tháng ba là mùa đốt rẫy. Ngày đêm những nương rẫy xa gần bốc lửa bùng bùng. Cây cối cháy tàn để lại trên mặt đất một lớp tro than. Trong tro có chất muối. Hươu nai thêm muối thường kéo ra rẫy liếm tro mặn. Vì thế, tháng ba trên Trường Sơn còn là mùa bầy hươu nai.

Người ta đào những hầm bẫy, phía trên rộng, phía dưới thắt hẹp để con mồi rơi xuống không có chỗ lấy đà nhảy lên. Miệng hầm được che bằng một tấm phên, phủ lớp đất mỏng, trên cùng là một lớp tro trộn muối.

Con nai vung dai liếm dần dần miệng hầm. Càng gần miệng hầm độ mặn càng tăng và con nai càng háo hức. Nhưng rồi đất dưới chân nó sụt lún. Đồi chân trước quá dài, có ích khi nó chạy trốn, lúc này làm hại nó, khiến nó lao xuống hầm.



Tro và muối rơi lá tả trên lưng con nai rồi rơi dầy dưới chân nó. Nhưng nó không còn bụng dạ nào để liếm mặn. Con vật kêu lên những tiếng lo âu: nó đã bị cầm tù.

Có một huyền thoại được lưu truyền ở những làng săn: vào mùa xuân, mùa ra đời của lũ nai non, Thẩn Rừng càng dầy dân lên cặp gác của lũ nai đực và đánh lên những tiếng thánh thót. Hãy lắng nghe và sẽ thấy tiếng đàn ngân vang trong tiếng xôn xao của lá rừng. Người thợ săn nào bắn lũ hươu nai làm tắt tiếng đàn xuân ấy sẽ bị trừng phạt. Họ sẽ gặp tai nạn trong rừng.

Tin vào huyền thoại này, người ta không bắn lũ hươu nai trong mùa xuân, mùa mà chúng sinh đẻ.

Nhưng để bảo vệ lũ hươu nai đang bị tàn sát, không thể chỉ trông chờ vào những huyền thoại và lòng thương. Phải có những luật lệ.

Những luật lệ ấy ra đời: ngày nay người ta đã cấm thợ săn thả thuốc độc xuống những vùng nước để tàn sát muôn thú, cấm đốt rẫy để giữ gìn rừng, giữ gìn sinh cảnh.

## BÍ ẨN CỦA TRÂU BÒ RỪNG

Trâu rừng là những con thú vừa khỏe vừa có tinh thần hợp bầy và tinh thần cảnh giác.

Đó là ba yếu tố làm nên sức mạnh trong rừng. Nhờ vậy bầy đàn của chúng được kiên cố, cũng như những bầy voi.

Trâu rừng sinh sống ở những đồng cỏ dưới chân núi. Chúng chỉ di chuyển khi nào có hạn hán, đồng cỏ bị nắng hun khô

cháy và khi có mưa chúng lại trở về. Nơi chúng sinh sống bao giờ cũng có một đầm nước hoặc một dòng sông. Đó là nơi chúng xuống ngâm mình sau khi đã ăn no.

Buổi chiều, khi nắng ngả, đàn trâu bắt đầu dừng đỉnh bước lên bờ. Chúng đi kiểem ăn rồi trở về nơi chúng vẫn ngủ đêm nằm thành một vòng tròn, bên trong là trâu già, trâu mẹ và nghé con, bên ngoài là trâu mộng.

Con trâu đầu đàn, một con trâu mộng vạm vỡ, nặng suýt soát một tấn, canh giữ an toàn trong những giờ đầu tiên. Lúc ngủ thấy hơi lạ, nó đứng phắt dậy, hít ẩm i và lúc lắc cặp sừng nhọn. Chỉ khi nào thấy yên tâm nó mới lại nằm xuống và thông thả nhai lại mớ cỏ kiểem được từ buổi chiều.

Sau đó, đến lượt một con trâu mộng khác canh. Con đầu đàn thở phì phì báo hiệu và con kia cũng thở phì phì để đáp lại là nó đã nhận nhiệm vụ.

Cứ thế, nhiệm vụ canh gác được truyền nhau trong lũ trâu mộng, từ con này đến con khác ở vòng ngoài.

Trâu rừng là chỗ dựa của những con thú ăn cỏ yếu ớt. Ban ngày bọn thú nhỏ đó ngủ trong những hang ổ bí mật, ban đêm đến kiểem ăn gần bầy trâu. Thấy nơi thú dữ, khi bầy trâu đóng loạt đứng dậy trong tư thế phòng ngự, bọn thú nhỏ không ngần ngại gì mà không len vào giữa vòng tròn, run rẩy đứng lẫn trong đám nghé non.

Bầy trâu hào hiệp không bao giờ xua đuổi chúng.

Nói thế không phải lũ trâu rừng luôn luôn được sống yên ổn. Nhiều lúc chúng cũng bị tàn công.

Khi một con hổ mới lạ đến kiểem ăn trong vùng, thay thế cho con hổ cũ vừa bị

sa bẫy hoặc trúng tên đạn của thợ săn, bao giờ nó cũng muốn kiểem tra những bầy thú sống trong khu vực nó ngự trị.

Cuộc chiến đấu thường diễn ra vào một buổi chiều chạng vạng hoặc ban đêm, khi trăng tàn. Nhờ cặp mắt rất tinh, loài hổ ưa tấn công trong bóng tối và cho rằng ưu thế lúc đó thuộc về chúng.

Con trâu mộng đầu đàn sẽ dòm địch vói hổ trong lúc đàn trâu đứng cá dầy và con trâu mộng thứ hai đã nghênh sừng lên sẵn sàng.

Không bao giờ con đầu đàn bỏ chạy. Nó chiến đấu đến chết và khi nó gục xuống thì ngay lập tức con trâu mộng thứ hai sẽ xông vào thay thế.

Trong trận quyết đấu, phần thắng thường nghiêng về phía trâu mộng vì nó dai sức và chịu đòn giỏi hơn.

Thợ săn kể lại: có lần con hổ lớn đánh nhau với một con trâu mộng. Hổ nhảy thoăn thoắt, vó bên này, ngoạm bên kia và đã đánh con trâu mộng lóa máu. Nhưng nó một lần trong lúc con trâu lảo li chiu đòn. Máu càng chảy, trâu càng hăng. Cuối cùng, lửa lúc hổ loạng choạng sau một đòn đánh trượt, trâu dùng cặp sừng đón được hổ đến sát một thân cây. Lẫy hết sức, nó ép mạnh kẻ thù vào đây.

Một đêm rồi một ngày trời qua, con trâu mộng cứ đứng tro tro như đá, không chịu buông rơi kẻ thù. Khi nó kiệt sức gục xuống thì con hổ đã chết cứng.

Ở nhiều làng trên Trường Sơn, người ta nuôi từng đàn trâu và để mặc chúng kiểem ăn tự do ngoài đồng cỏ, đến mùa mưa mới ra bắt vài con trâu mộng về đi cấy. Chúng sống như những đàn trâu hoang, đêm đêm cũng họp thành những vòng tròn để chống chơi với thú dữ.

Có một con trâu mộng dai sức, hăng



dữ, không sợ hổ báo, am hiểu cuộc sống rừng để làm con trâu đầu đàn là ước mong của nhiều người nuôi trâu. Muốn vậy, họ tìm cách gọi một chàng nghệ to của đàn trâu rừng về làng.

Việc ấy được làm trong mùa đông. Mỗi nhũ là muối rải trên lối đi và những con trâu cái mới đẻ một lứa đầu tiên. Bị tách khỏi con từ mấy hôm trước, lũ trâu cái thấy đàn trâu rừng liền rống gọi.

Không gì hấp dẫn bọn nghệ to hơn hai thứ đó. Nghe theo tiếng gọi, thể nào cũng có một chàng nghệ to liềm muối rải trên đường, tìm về làng sống với con người.

Mấy năm qua, khi trưởng thành, con trâu mộng nguồn gốc hoang dã ấy khuất phục những con trâu mộng khác và trở thành đầu đàn của bảy trâu.



Theo qui luật tự nhiên diễn biến trong các bầy thú, nó không chỉ phải lớn những con cái dựa trên ưu thế của con đực đối đảo sinh lực nhất. Nhưng cũng lại theo qui luật tự nhiên, nó phải gánh vác một trách nhiệm nặng nề.

Trách nhiệm đó là lo lắng cho sự an toàn của bầy.

Có một bầy đàn khác cũng được thú dữ kiêng nể : đó là bò tót. Chúng mang một thân hình to lớn, đỏ sẫm hơn cả trâu rừng, đứng hàng thứ ba trên Trường Sơn, sau tê giác và voi.

Chiều chiều, ở những đồi tranh hoặc những rừng cây nhỏ xen lẫn tre nứa, có thể thấy đàn bò tót đứng hắt đầu nhìn nắng. Bộ lông của chúng ánh lên trong nắng chiều.



Bò tót là con thú hùng tráng nhất trong rừng Trường Sơn. Cao lớn, vai u, một cặp sừng nhọn như hai vầng trăng lưỡi liềm gắn trên trán, hai con mắt guôm guôm, một bộ ngực rộng căng, bốn cặp chân guộc tận cùng bằng bốn chiếc móng màu ngà voi hoặc màu đen, những túm lông vàng rung rinh dưới bụng ... hình ảnh oai hùng đó khiến con hổ nhìn thấy cũng phải dè chừng.

Trong giang sơn của bò tót, người ta thường thấy dăm ba chú cheo cheo. Bọn chúng tuy có họ hàng với lũ hươu nai nhưng bé bỏng và gầy như yếu ớt nhất rừng. Chúng không có sừng gạc,

cũng chẳng có những cặp chân nhanh nhẹn để tháo chạy những khi nguy hiểm. Vũ khí duy nhất của chúng là mấy chiếc nanh nhọn. Nhưng cái đó chẳng đe dọa được ai, chỉ dùng cho lũ cheo cheo gặm những chiếc măng.

Cheo cheo biết mình yếu ớt cần nơi nương tựa. Bản năng của chúng mách bảo, quanh những rừng tre nứa nơi chúng sinh sống, giang sơn của bọn bò tót là nơi yên ổn nhất. Làm ở càng gần nơi bò tót ngủ đêm thì càng yên ổn.

Sự có mặt của chúng không làm cho bọn bò tót phiền lòng. Chúng được chấp nhận.

## BÍ ẨN CỦA CON TÊ GIÁC

Từ lâu, tê giác đã trở thành con thú hiếm trên Trường Sơn. Chỉ người thợ săn già mới biết đôi điều về nó còn thợ săn trẻ chỉ biết nó qua những câu chuyện bên bếp lửa.

Ba bốn mươi năm trước, đôi khi người ta thấy dấu tê giác trong rừng. Mỗi lần như vậy là một sự kiện vang dội ở các làng sân vì rất ít khi thấy con thú hiếm hoi này qua lại trong vùng và săn đuổi nó, tuy là việc cực kỳ khó khăn,

thường đưa lại cho thợ săn một món lợi lớn.

Tê giác là con thú đỏ sẫm. Trên Trường Sơn, nó chỉ thua kém voi. Nặng chừng hai tấn, nó di chuyển chập chạp và để lại những dấu chân in hằn trên đất rừng. Nó khoác một bộ da có nếp gấp trông tựa một chiếc áo giáp và mang một chiếc sừng nghênh ngang trên sống mũi. Chính chiếc sừng ấy là nguyên nhân diệt vong của loài tê giác.



Các nhà buôn Trung Hoa ở tận đầu đầu rất xa xôi bên Thái Lan, Hồng Kông, Đài Loan ... coi nó là một dược liệu quý nên đặt giá rất cao một chiếc sừng tê được mua với giá của hai cặp ngà voi lớn.

Sự đắt giá đó mang tai họa cho con tê giác : thấy dầu chân nó xuất hiện ở đâu là thợ săn không tiếc sức hóp thành phường bạn rủ nhau đi săn lùng.

Tê giác là con vật cổ sơ và có độc hơn hết trong rừng Trường Sơn. Bị săn lùng quá gắt gao, nòi giống của nó mỗi ngày bị hao hụt. Con nào còn sống sót thì lang thang khắp nơi, họa may tìm được đồng loại ở một nơi nào đó để duy trì dòng giống. Nó đi suốt đêm, đuổi theo cái bóng của một đồng loại không bao giờ tìm thấy, vừa đi vừa kiếm ăn, sáng ở đâu thì tìm một chỗ rậm rạp để giấu mình ở đó rồi tối đến lại lên đường.

Con vật cứ đi hoài đi mãi như thế đến chỗ rừng núi tận cùng mới quay trở lại để đi tiếp vòng thứ hai ...

Tê giác là một con thú hiền lành. Nó rất phàm ăn, ăn cả gai góc nên nước

dãi lúc nào cũng rôm máu. Vì thế, dầu vết con tê giác rất dễ nhận.

Người ta bảo rằng nó là con vật dẫn lối nhất rừng. Thợ săn gọi nó là "con vật chuyên uống nước đục". Nhìn dòng nước trong, thấy cái bóng biến dạng của chính mình, nó tưởng kẻ thù liền nhảy xuống húc và giẫm đạp. Tối khi nước đục ngầu không trông thấy cái bóng đâu nữa, nó tưởng đã đuổi được kẻ thù đi xa và lúc ấy mới yên tâm vực mồm xuống uống những hóp nước đầy bùn.

Vậy mà trong cuộc săn lùng đầy gian khổ, cũng chính thợ săn đã theo dết bao nhiêu chuyện hoang đường về con tê giác. Họ coi nó là con thú ma quái. Ban đêm chiếc sừng nhọn độc nhất mọc trên mũi nó tỏa ánh sáng xanh soi đường cho nó đi. Nó để lại những dấu chân chỉ chỉ gãy ra những ảo giác cho thợ săn : họ như thấy nó ở mọi nơi nhưng lại không tìm thấy nó ở chỗ nào. Con vật lăm lăm này như được rừng núi che chở : nó đoán biết được ý định của thợ săn, run rủi họ đi vào những mê lộ không có lối ra.

Về chiếc sừng tê cũng không thiếu



gì những huyền thoại. Đó là công vật chính mà những nước vùng Đông Nam Á xưa kia phải cống nạp cho các vương triều Trung Quốc.

Sừng tê là bộ phận quý nhất trong con tê giác. Nó có nhiều tác dụng : mài ra uống, nó là thứ thuốc tăng lực kỳ diệu, dùng cho những ông hoàng quá ham mê đàn bà. Nó còn là chất để phát hiện và để phòng thuốc độc, để chữa rắn cắn, và chữa bệnh thấp khớp, cảm sốt ...

Ngày nay trong các làng săn không ai có một chiếc sừng tê để biết thực chất nó ra sao. Nhưng những nhà buôn Trung Quốc quả quyết rằng đêm đêm nó phát sáng như có lân linh. Treo lên, nó sẽ quay đầu theo hướng Bắc - Nam như một thanh nam châm và nếu giết đầu nhọn của sừng vào một đĩa mực tàu thì lập tức mực ấy sẽ giạt ra bốn phía để lộ một khoanh đĩa trắng.

Người thợ săn bắn địa trên Trường Sơn không có những khẩu súng tối tân trong tay nên đối với họ, săn tê giác là những cuộc săn vô cùng mạo hiểm.

Với những vũ khí quá thô sơ, người ta phải chiến thắng nó bằng những mưu mô độc địa khiến cho cái chết của con vật đầy đau đớn.

Thợ săn thường săn tê giác bằng một mũi lao tẩm thuốc độc. Con vật có một đặc điểm : nó thường ngủ vùi trong bùn, đầu nghếch cao và miệng há rộng để thở.

Thợ săn lợi dụng đặc điểm ấy để giết nó. Họ rón rén đi tới chỗ nó ngủ đặt nhẹ mũi lao vào cái miệng đang há rộng, lùi ra xa rồi đánh chiêng và hò la rầm rì.

Con tê giác giật mình tỉnh dậy. Nó

tức giận ngậm ngay miệng lại và xông lên đánh trả những kẻ đến phá giấc ngủ của nó. Mũi lao, theo đà xông lên, đâm sâu vào họng con vật làm nó vật vã đau đớn. Nó càng chạy tới, mũi lao đâm vào càng sâu. Cuối cùng con vật đã hiểu ra điều đó, nó bắt buộc phải ngừng lại và đi giạt lùi. Nó cứ lùi mãi, lùi mãi, lưng đâm sầm vào cây cối và gai góc cho đến lúc gục xuống vì ngấm thuốc độc. Cái chết của nó cực kỳ đau khổ và dữ dội : nó kêu những tiếng khàn khàn, vật vã mình mẩy và khua đạp bốn chân, làm cả một vùng cây cỏ bị dẽ nát.

Đôi khi, người ta bắn tê giác bằng súng hỏa mai.

Đó là một ống thép to như ống nứa, bên trong nhồi thuốc nổ và những mảnh chì đã bị chặt thành những khối sắc cạnh.

Thợ săn đặt súng hướng vào con mồi, châm mồi rồi bỏ chạy.

Ngòi chày xì xì lăm cho tê giác tỉnh giấc. Không suy nghĩ, nó vùng dậy từ vùng bùn nơi nó đang nằm, xông thẳng tới húc vào cây súng. Nhưng không bao giờ nó kịp xông đến nơi : cây súng nổ và hàng chục viên đạn chì xuyên vào đầu và ngực nó, khiến nó ngã xuống.

Bọn thợ săn nấp ở xa, chờ nó hết giãy giụa mới dám đến gần. Họ bổ nhát búa vào gáy nó cho nó chết hẳn rồi gỡ lấy chiếc sừng mà họ khao khát.

Bị săn lùng ráo riết như thế, tê giác ngày một hiếm. Người ta bảo rằng con tê giác cuối cùng của rừng Trường Sơn đã bị giết cách đây bốn mươi năm.

Từ ngày ấy, không còn ai thấy những dấu chân vương những bọt rầy rôm máu ở trong rừng.



## TRỞ LẠI NHỮNG BÍ ẨN CỦA BẦY VOI

Bên phía Tây dãy Trường Sơn, ở đất nước của người Lào và người Chăm-pu-chia, người ta không bắt voi bằng cách săn lùng (xin bạn hãy đọc "Bầy voi đen").

Người Lào vốn yêu một cuộc sống êm ả và không ưa dùng sức mạnh. Mọi việc họ đều muốn làm trong êm ả, ngay cả việc săn bắt những con voi rừng hung dữ.

Phương pháp của họ là quyền rũ và con mồi của họ là những cô voi cái hoặc những chàng voi đực mới bước vào tuổi trưởng thành.

Nằm trong chiếc vòng buộc dưới bụng những con voi đực trẻ trung (nếu họ muốn bắt một con voi cái) họ đóng lù voi nhà lẳng lặng gần nơi một bầy voi rừng đang kiếm ăn.

Các quân tượng thổi những chiếc khèn Lào, một thứ nhạc cụ ghép bằng những ống sậy, thả vào không gian những tiếng gọi trầm trầm lôi cuốn.

Lù voi cái thường tập trung quanh con voi đực to lớn nhất bầy. To lớn nhưng đã đứng tuổi. Không phải con voi cái nào cũng thực sự thương mến nó. Có con chỉ tuân phục nó như tuân phục một bậc huynh trưởng. Chính con voi cái non trẻ ấy sẽ bỏ bầy đi theo tiếng gọi quyền rũ của những chàng voi to. Nó sẽ xuống làng, nơi nó tưởng sẽ được một mình chiêm giữ một bạn tình.

Nếu muốn bắt một chàng voi to, thợ săn dùng những con voi cái. Lù voi to chịu thiệt thòi nhất trong bầy. Các con cái đều thuộc trước hết về bậc huynh trưởng, chúng chẳng còn biết tìm đâu một bạn tâm tình. Lòng rạo rực thì lớn nhưng sức vóc của chúng thì có hạn. Dè chừng cấp ngã ghé gớm của bậc huynh trưởng, chúng đành giữ khuôn phép chờ

đợi đến lúc sức khỏe của chúng vượt lên.

Vì thế, khi nghe thấy tiếng khèn mà chúng cho là tiếng gọi của những con voi cái tự do, tiếng gọi của tình yêu, chúng bỏ bầy đi theo ngay.

Với người thợ săn Chăm-pu-chia, săn voi là một cuộc vật lộn dữ dội.

Vào mùa mưa, nước từ trên núi đổ xuống đồng cỏ và dâng lên mênh mang. Thợ săn các làng hợp sức lại, gióng voi nhà đến vây quanh cánh đồng, chân ở các lối mòn. Bầy voi rừng về kiếm ăn ở nơi đây không còn đường chạy trốn. Nước cứ dâng mãi dâng mãi ngập lưng rồi ngập đầu chúng. Chúng thở vùi lên để thở, chân không rời nền đất. Mặt nước bao la tựa tựa những chiếc vôi trông như những cánh tay của một bầy bạch tuộc. Cuối cùng, cả đàn voi cũng bị ngập và bầy voi phải nổi lên. Chúng bơi bì bõm, năng nhọc. Thợ săn nổi trống mõ và đốt lửa xua đuổi chúng. Chúng sợ hãi bơi sang bờ này cánh đồng lại hồi hải bơi sang bờ kia. Ngày đêm như vậy, khiến chúng mệt mỏi.

Lúc đó, người ta thả những chiếc thuyền săn xuống nước. Đứng ở mũi thuyền là một thợ săn vạm vỡ, mình trần đầy cơ bắp, tay cầm một dây xích sắt buộc một mũi dao có ngạnh.

Người thợ săn ném mũi lao xuyên qua tai con mồi. Trên chiếc thuyền bơi ở phía bên kia, một người thợ săn khác ném mũi lao vào cái tai thứ hai của nó.

Tai là chỗ nhạy cảm của con voi. Bị hai dây xích kéo căng tai, con voi đã mệt mỏi đành phải bơi theo thuyền. Người ta đưa nó đến một gốc cây, buộc vào đó, chờ cho nó kiệt sức mới đưa về làng.

Không phải con voi nào cũng ngoan ngoãn để thợ săn kéo đi. Lù voi đực phản ứng quyết liệt nhất. Chúng quật vôi vào dây xích khiến đôi tai chúng rách toang. Được tự do, chúng húc đầu vào thuyền làm thuyền lật úp và làm người lái cùng thợ săn bán xuống nước. Đã dày dạn kinh nghiệm, họ nhìn thờ lãn đi rất xa, trong lúc những thuyền khác vun vút lao đến vây lấy con mồi bị xống.

Nếu những cuộc săn bắt là sự thử thách lòng dũng cảm và trí khôn thì giai đoạn thuần dưỡng con voi hoang là thời kỳ thử thách lòng kiên nhẫn và lòng nhân hậu - nếu ta có thể nói vậy - của người thợ săn.

Thoạt đầu, thợ săn đưa nó đến một quãng rừng vắng, xa nơi vẫn xích các voi làng. Họ buộc cổ nó lên một cành cây cao bằng một nút thông lỏng. Trong giai đoạn đầu của cuộc rèn dạy, bao giờ con voi hoang cũng bị đẩy ải, bỏ mặc cho đói khát. Nhiều khi nó còn bị đánh đập tàn nhẫn: thợ săn trước hết muốn khẳng định uy quyền của họ, đến khi con voi chịu thuần phục họ mới dành cho nó những sản sóc đầu tiên. Nhưng họ lại muốn giấu lù voi làng điều này. Đó là sự khôn ngoan: ngay cả đối với con vật, người ta cũng chỉ muốn phò bầy điều tốt đẹp.

Người ta có thể giết chết một con lợn trước mắt những con lợn khác, hành hạ hoặc giết chết một con trâu, bỏ trước mắt những con trâu bò khác. Sẽ chẳng có điều gì xảy ra. Hay, tại sao chúng ta không dám nói dù đó là điều ố nhục cho loài người: nhiều khi người ta cũng hành hạ hoặc giết chết một con người trước mắt những con người khác và cũng sẽ chẳng có điều gì xảy ra!

Nhưng đối với lù voi thì không thể như vậy. Các quân tượng không bao giờ dám hành hạ một con voi trước mắt những con voi khác trong đàn. Chúng sẽ

gầm rống đập phá và giằng xích chạy tới cứu đồng loại. Nếu xích không đứt thì người quân tượng cũng hãy dè chừng. Chúng đã in lại hình dáng và hơi hướng của anh ta vào bộ nhớ bên bị trong óc chúng, chờ đợi một dịp thuận tiện để thực hiện án oán theo công lý của loài voi.

Chỉ khi nào con voi hoang đã thuần phục, các quân tượng mới đưa nó như đưa thêm một con voi về cho lù voi làng.

Nhưng con voi hoang không dễ gì quên cuộc sống với con người. Vì nó sinh ra trong tự do và đã sống tự do.

Có những con voi đã quá quen với cuộc sống rừng nên không sao có thể phù hợp với cuộc sống dưới làng.

Chúng nhìn ăn nhìn uống đến gây rac và chỉ còn là một khung xương bọc trong bộ da nhăn nhúm, khiến các quân tượng phải mũi lòng mà thả chúng đi. Có những con quyết liệt hơn, co hai chân trước lên để nút thông lỏng thít chặt vào cổ. Chúng chọn cái chết chứ không chấp nhận cuộc đời tù hãm.

Chúng làm việc này một cách có ý thức hay chỉ do bản năng?

Đó là điều bí ẩn mà các quân tượng cũng không biết.





## BÍ ẨN CỦA BỌN THÚ DỮ

**Hổ** là một con thú uyển chuyển, nhanh nhẹn, hùng tráng, một con thú mạnh và đẹp. Con vật thường mang một bộ lông vàng với những vằn đen, bộ lông hòa hợp với rừng. Khi hổ rình nấp thì rất khó phát hiện. Bộ lông của nó biết đánh lừa màu lông vàng hòa vào nền đất đầy lá úa và những vằn đen lẫn với những cành củi khô. Trông con vật giống một mô đất có gác những cành củi.

Vào những ngày chưa xa, rừng Trường sơn còn nhiều hổ.

Giống những con thú có sức mạnh, không bao giờ sợ bị tấn công bất thành linh, nên hổ ngủ suốt ngày. Nó thường đi một vòng quanh giang sơn nó ngự trị trong đêm để kiểm mồi. Hành trình ấy bắt đầu lúc mặt trời lặn và kết thúc lúc hừng sáng. Theo kinh nghiệm của thợ săn, giang sơn của hổ rộng chừng 60 - 70 cây số vuông. Có những vùng mật độ của hổ dày đặc hơn. Phân biệt trên dấu chân, nhiều khi người thợ săn thấy con hổ dền rình gia súc ở làng này hoàn toàn khác với con hổ kiểm ăn ở những cánh rừng làng bản. Trong trường hợp này, giang sơn của nó không rộng hơn 40 cây số vuông.

Người Trường sơn kiêng dè hổ. Họ coi nó là một sức mạnh hắc ám trong rừng. Người ta gán cho nó những khả năng thần bí. Nó có cặp mắt xuyên bóng đêm, thấy rõ con người trong những căn nhà đã tắt lửa. Cặp mắt ấy có sức thôi miên, nhìn con vật nào thì con vật ấy không còn đủ can đảm và sức lực để chạy trốn. Tại hổ tình tường, nghe rõ

những bàn định của thợ săn, dù nó đang ở rất xa trong rừng. Vì thế, bao giờ bàn về một cuộc săn hổ người ta cũng thì thào, thận trọng.

Thợ săn bảo rằng: hổ coi con người là kẻ thù truyền kiếp. Mỗi đêm, bắt đầu cuộc săn, bao giờ nó cũng nghĩ trước hết đến việc báo thù con người. Nhưng hổ lại rất hay quên. Khi tai nó chạm vào lá rừng, nó quên hết mọi chuyện và thể là chẳng bao giờ nó thực hiện được ý định đó.

Thật ra hổ là một con thú khôn ngoan và sống theo những bản năng khác nghiệt.

Nó không bao giờ găm thét ra oai - như những người đi rừng chưa có kinh nghiệm tưởng tượng về nó - trừ khi vào mùa ghép đôi nó cất tiếng gọi một con hổ cái.

Tiếng găm thét làm lộ sự có mặt của hổ, làm con mồi biết trước sự nguy hiểm mà phóng chạy. Vì thế, thói quen của hổ là im lặng: nó săn đuổi trong im lặng và giết trong im lặng.

Sự khôn ngoan của hổ chẳng những được thể hiện trong săn bắt mà cả trong lúc ăn mồi.

Mồi săn thông thường của hổ trên Trường Sơn là hươu nai, lợn rừng... Với những con mồi lớn như vậy, hổ phải ăn nhiều lần mới hết. Sau khi ăn no, nó biết cách cất chỗ mồi còn lại, không chịu để mất một mẩu cho lũ sói rừng và bảy qua diều.

Nó thường tha mồi đến một quãng suối sâu, một đầm lầy, ăn xong vừa có nước uống vừa có chỗ giấu mồi. Nó quăng mồi xuống nước và bữa sau trở lại vẫn chỗ thịt ăn dở lên bờ.

Sự khôn ngoan của hổ còn thể hiện ở chỗ nó đánh giá đúng con người. Một con hổ đang dò dẫm đảo sức lực, có thể kiểm đủ mồi trong các đàn thú hoang luôn luôn tuân theo một quy luật đã hình thành trong rừng: xa lánh con người, không đụng chạm đến những gì thuộc về họ.

Những con hổ như vậy thường được thợ săn để yên. Họ nghĩ rằng nó cũng có quyền được tồn tại như bất cứ một thú rừng nào khác, miễn nó không làm điều gì hại đến họ.

Chỉ những con hổ đã già hoặc cùng quẩn mồi kiểm những con mồi dễ bắt trong đàn gia súc hoặc bắt người. Làm việc đó, nó đã tự lên án từ hình. Sớm muộn nó sẽ phải chết vì tay thợ săn, trả giá cho những hành động chủ quan và mù quáng, dựa vào luật lệ của sức mạnh.

Về bản năng khác nghiệt của hổ, thợ săn kể lại: loài hổ lựa chọn và dạy dỗ bọn hổ con theo một luật lệ rất tàn khốc. Không bao giờ hổ mẹ để sống những con hổ con thiếu sức mạnh, không đủ khả năng săn mồi. Khi bọn hổ con tập nhảy xa và cào xé, lúc chúng mới được chừng ba bốn tháng tuổi, hổ mẹ dẫn chúng ra một bãi rộng. Nó nằm xoài xuống, bắt lũ hổ con đứng từ xa lấy đà nhảy qua. Con nào nhảy được thì nó để sống, con nào rơi trên mình nó, nó vả chết liền.

Dù sao hổ cũng là một đối tượng xứng đáng của thợ săn. Người ta săn nó để giữ yên dân gia súc, để lấy bộ da và lấy xương nấu cao. Theo người phương Đông, cao xương hổ là một món thuốc







rất quý để chữa các bệnh về xương và khớp.

Lên Trường Sơn, gặp thợ săn đã từng săn được nhiều hổ là biết ngay: họ thường đeo trên bộ ngực vạm vỡ của họ một chiếc vuốt hổ bịt bạc, vật trang sức mà họ rất tự hào. Với họ, đó còn là một thứ bùa phép giúp họ tránh được những tai họa thường gặp trong rừng.

Thợ săn bắt hổ bằng nhiều cách. Có thể dùng mồi bả, hoặc trong thời còn chiến tranh, dùng mồi kết hợp với mìn. Gài một quả mìn vào một tảng thịt đặt trên lối con hổ hay qua lại. Khi nó ăn mồi, mìn sẽ nổ.

Cách săn này thường kém hiệu quả vì hổ rất tinh khôn. Trừ những con hổ còn non chưa từng trải, hổ già chẳng bao giờ bị mìn, có lẽ vì nó ngửi được mùi kim loại.

Sân rình là cách có hiệu quả hơn. Thợ săn làm một chòi rình trên cao,

dưới gốc cây buộc một con chó hoặc một con lợn. Đêm xuống, con mồi rên rỉ vì sợ hãi. Hổ nghe tiếng sẽ tìm đến. Người ta rọi cây đèn sân. Gặp mắt hổ bắt đèn rất dễ nhận; chúng không xanh như mắt huơu nai mà đỏ như hai hòn than. Hổ bị ánh sáng làm cho ngầy ngầy. Cặp mắt sẽ nhìn đăm đăm vào ngọn đèn. Người thợ săn nhả bắn vào giữa cặp mắt ấy.

Đối với những con hổ bắt người hoặc tàn phá bầy gia súc, thợ săn sẽ lập tức hợp phường bạn đi săn lùng. Họ theo dấu máu vào tận sâu huyết của hổ, bao vây nó. Những thợ săn dùng cảm và tài năng nhất của phường sẽ lãnh nhận cuộc chiến đấu trực diện: họ giết địch thủ bằng tên độc và những cây lao.

Đôi khi người ta làm bẫy để bắt con hổ sống. Bẫy thường dùng là bẫy hãm, như hãm bẫy huơu nai nhưng sâu hơn và mồi nhử không phải là muối mà là một con vật sống.

Một cách bẫy nữa cũng hay được dùng là bẫy nhựa. Giống nhiều thú rừng khác, hổ quen đi về cùng một lối. Trên đường nó đi về người ta rải rơm phết một loại nhựa rất dính lấy từ cây rừng, mồi dầu thừa thớt, cang về sau cang dày đặc.

Thoạt đầu hổ dính một vài sợi rơm ở cẳng chân. Nó đi dần vào đoạn đường nhiều rơm và rơm dính khắp mình nó. Con vật cuống lên và bắt đầu giãy giụa. Nhưng nó càng giãy thì rơm bám càng chặt và dày hơn. Cuối cùng, hổ bị phủ kín trong rơm. Người ta lấy gậy bẩy nó như bẩy một khúc gỗ vào một chiếc cũi lớn và đổ dầu vừng, dầu lạc vào rơm. Dầu trơn làm nhựa dính loãng dần. Một vài ngày sau rơm tụt ra hết và người ta có trong cũi một con hổ lành lặn, nguyên vẹn với bộ lông ướt dầu bóng loáng.

Báo là con vật đẹp thứ hai trong lũ thú dữ trên Trường Sơn. Nó thường mang một bộ lông vàng đậm đen và được gọi là Báo Gấm. Đôi khi có một con báo dị dạng lông đen tuyền được gọi là Báo Đen.

Báo leo cây giỏi hơn mèo, đi từ cành nọ sang cành kia nhẹ nhàng không một tiếng động. Nó mềm mại nằm rình trên cao làm người thợ săn rất khó nhìn thấy rồi bất thình lình nhảy xuống. So với hổ, báo dữ tợn và nham hiểm hơn. Luật lệ của loài báo cũng rất tàn khốc: báo mẹ thường hút sữa con non từ trên cao xuống đất, và đòi hỏi con nào chạm đất cũng phải tung được chân và nảy lên như một chú mèo. Hãy coi chừng những con nằm khụy. Báo mẹ nhảy xuống và thế là đứa con yếu đuối ấy hết đời.

Truyền thống của loài báo là căm lạng. Một con báo không bao giờ kêu đủ trong lúc rình đợi hoặc giần dứ, trong lúc đòi mồi hay đã no nê. Để rèn tập cho bầy con thói quen đó, báo mẹ bầu chúng bằng những vuốt thép. Vuốt cắm vào thịt lửa máu nhưng không một con báo con nào hé miệng. Báo mẹ chỉ cho phép chúng nhìn bằng cặp mắt lạnh lẽo, chứa chất căm hờn. Những con nào kêu van rên rỉ hãy coi chừng: chúng có thể không còn trở về sau buổi tập.

Báo cũng là một đối thủ xứng đáng của thợ săn trên Trường Sơn. Tháng một con báo cũng khó khăn như tháng một con hổ, dù báo nhỏ hơn. Thợ săn chúng để lấy bộ da quý về để giữ gìn đàn gia súc: chúng thường từ trên cao nhảy xuống bám lấy vai và cắn vào gáy con mồi.

Với con báo khó săn lùng, thợ săn bẫy nó bằng một loại bẫy đặc biệt gọi là bẫy ống. Họ chặt một cây tre già, chọn phần gốc, cưa hai đầu rồi đục thông thành một ống lớn. Họ nhốt một con chó nhỏ vào trong, buộc vào hai đầu ống hai chiếc hom gió đan bằng







những thanh tre cật vót nhọn. Giữa ông họ đục mấy lỗ nhỏ để hơi con chó thoát được ra ngoài, cho con báo ngủ thấy mà tìm đến.

Con báo sẽ thò một chân trước vào ông để bắt mồi. Chân nó sẽ mắc hom, không rút ra được. Con chó chạy sang đầu ông bên kia. Con báo sẽ dứt nốt chân trước vào ông ấy. Nó tưởng sẽ bắt được con chó nhưng chó đã chạy vào giữa ông.

Thế là con báo đã hoàn toàn mắc bẫy. Nó vùng vẫy để rút hai chân trước ra nhưng không được : các nan hom nhọn hoắt sẽ đâm thủng chân nó. Nó không còn trèo được lên cây để chạy trốn, chỉ có thể ngồi tại chỗ, hết năng cái ông lên lại hạ ông xuống.

Thợ săn sẽ đến, cho nó một nhát búa vào đầu.

Sau hổ và báo, chó sói là nỗi ám ảnh hơn hết của bọn thú lành. Trên Trường Sơn, chó sói họp thành bầy, bầy nhỏ ba bốn con, bầy lớn mười con. Chúng sống phân tán trong những hang hốc tối tăm, ban ngày ngủ, ban đêm họp

đàn đi kiếm mồi. Trông chúng xấu xí, bộ lông màu xám hoặc màu vàng rom lúc nào cũng khô xác và lởm chởm. Chúng có cặp mắt nảy lửa và tiếng tru gọi sán đầy uy lực. Người ta bảo rằng nhiều khi lũ sói ngồi dưới những tàng cây nơi bọn khi và vượn ngủ đêm, ngửa cổ lên tru những hồi ghê rợn. Chúng không cần phải làm gì hơn, hiệu lực tinh thần cũng đã thừa đủ : lũ khi và vượn non giật mình, rồi tay bám cành, rồi lá tá xuống mồm chúng.

Lũ sói sống theo những luật lệ tối tệ. Ở những bầy đàn khác trong rừng - như ở các bầy voi và các bầy trâu bò - sự họp đàn là sự kết hợp của các cá thể để chống lại kẻ thù mà tồn tại. Các cá thể được cộng đồng bảo vệ và con đầu đàn luôn luôn chăm lo cho sự an toàn và sự no đủ của cộng đồng.

Ở các bầy sói thì khác. Bầy không có đầu đàn, chỉ có con chúa tể mà thợ săn gọi là Chúa Sói. Thân phận của các cá thể là thân phận của những kẻ nô lệ. Chúa Sói luôn luôn duy trì bằng sức mạnh áp bức khốc liệt của nó đối với mọi cá thể trong bầy.

Nhìn bầy sói ăn mồi là biết điều đó : Chúa Sói ăn trước nhất, chọn những miếng ngon, cặp mắt gườm gườm, hai hàm răng trắng nhón rau rau nhai xương thịt trong lúc các con khác thè lưỡi ngồi nhìn. Chỉ khi nào nó ăn xong các con khác mới được ăn, trước hết là những con thân cận với Chúa Sói, sau nốt mới đến những con sói thông thường.

Bầy đàn tồn tại trên những bắt công nên luôn luôn có những mâu thuẫn quyết liệt giữa Chúa Sói và những cá thể âm thầm chống đối nó. Mỗi lần bùng nổ một cuộc xung đột, cộng đồng chăm chú theo dõi và nếu phần thắng ngã về con Chúa, lập tức đám đông sẽ xúm vào đánh hội, cắn xé cá thể nổi loạn và khi cá thể này gục xuống, chúng sẽ ăn thịt nó một cách ngon lành. Nhưng lại chính cái cộng đồng tàn bạo này lúc nào cũng sẵn sàng xâu xé và ăn thịt con Chúa của chúng khi con này thất thế.

Thợ săn Trường Sơn khinh miệt lũ sói. Họ gọi bầy đàn của chúng là những bầy đàn ăn thịt đồng loại. Thợ săn không bao giờ ăn thịt sói. Nhưng thấy dấu vết của chúng trong rừng, nghe tiếng chúng tru gọi sán, họ liền họp phường dong lũ chó nhà đi tiêu diệt chúng.

Vừa tiêu diệt lẫn nhau vừa bị săn lùng ráo riết, những bầy sói trên Trường Sơn là những bầy đàn kiệt quệ, không có bầy đàn nào đông quá mười con.

Trên Trường Sơn, lũ thú lành còn có một loại kẻ thù nguy hiểm và dai dẳng mà chúng rất dễ phòng.

Đó là những con thú nhỏ, không lớn hơn con mèo bao nhiêu, lông nâu hoặc xám xám, thuộc họ Chồn. Chúng không có tên gọi thực sự, chỉ có một cái tên mà thợ săn đặt theo cách săn mồi ma

quái của chúng : lũ chồn ma.

Trên cây, chồn ma leo trèo giỏi như con báo và dưới đất chúng chạy nhanh gần kịp hươu nai. Chúng không săn lùng đơn độc mà săn lùng theo đàn. Không như những giống chồn khác bắt gà vịt, chúng săn những con thú lớn hơn chúng gấp bội.

Chồn ma thường rình bọ hươu nai ở ven rừng, con thì nằm nép trên những tàng cây đôi chồi non ; con thì ẩn náu dưới những bụi rậm bên cạnh. Bất hạnh cho con hươu nai nào bị những chồi non hấp dẫn đến gần chỗ chồn ma rình nấp. Từ trên cao chúng nhảy xuống, bám chặt và cắn vào cổ nơi có một động mạch lớn, bọn trong bụi rậm thì nhảy lên cắn vào khoeo chân. Con mồi cứ đeo những kẻ thù của mình lỏng chạy hết cánh rừng này qua cánh rừng kia, cho đến lúc gục xuống vì hết máu và kiệt sức, hoặc vì gán chân đã bị cắn đứt.

Không biết đã có bao nhiêu hươu nai chết, cái chết thảm khốc này.

Nhưng thợ săn nói rằng có những con hươu rơi vào ổ phục kích đã không chịu chết uơ hèn. Đó là bọn hươu vàng, bọn can đảm nhất trong lũ hươu nai.

Con hươu vàng giầy đạp bốn chân, chồm lên hất hất làm những con chồn ma bám dưới chân nó văng đi xa. Riêng con ác thú bám trên cổ nó vẫn không chịu thả mồi. Con hươu lấy hết sức, phi trên đồng cỏ với tốc độ chóng mặt. Nó không còn nhiều thời gian vì máu đang tuôn chảy từ vết cắn nơi cổ nó. Nó gio ngực, đâm sầm vào một tảng đá hoặc một gốc cây.

Con hươu can đảm vỗ tung ngực mà chết. Nhưng cái chết của nó không vô ích. Con chồn ma cũng đã bị đá đập nát nhừ và bầy hươu đã bắt được một kẻ thù.



sống sẽ an toàn hơn. Một con trâu sống trong đàn mạnh mẽ hơn gấp bội so với khi nó sống đơn độc. Một con nai sống trong đàn sẽ dễ dàng phát hiện kẻ thù vì luôn luôn có nhiều con khác cùng đánh hơi với nó.

Bầy đàn không những cần thiết cho các thành viên của mình mà nhiều khi còn có ích cho các giống loài khác.

Hãy trở lại những điều ta đã biết : con nai non lạc bầy khi đêm xuống có thể dễ dàng tìm nơi ẩn náu an toàn trong một bầy trâu hoặc bò rừng. Bầy ấy sẽ để mặc nó vào ngủ ở vòng trong, nơi dành cho lũ nghé hoặc bê non và sớm mai, khi nguy cơ bị tiêu diệt đã hết, con nai sẽ lững thững tìm về với bầy đàn của nó.

Cheo cheo là một con vật yếu ớt, không có một thủ vũ khí để phòng thân. Nó rất nhiều kẻ thù : chồn ma, sói, mèo rừng, hổ báo ... Gặp kẻ thù nó run lên, chân khụy xuống. Nó chỉ còn biết nằm run rẩy chờ chết.

Vậy mà loài cheo cheo không bị tiêu diệt. Ta đã biết : nó có những kẻ bảo

trợ đắc lực là bọn bò tốt.

Trên Trường Sơn, voi cũng được coi là những con vật hào hiệp. Mỗi năm khi mùa mưa đến, bầy voi trở về đồng cỏ và các bầy thú ở đó lại được sống một thời kỳ an toàn. Đêm đêm khi đã ăn no chúng thường kéo đến gần chỗ bầy voi ngủ, nương bóng những con vật to lớn này. Sự có mặt của chúng không làm bầy voi khó chịu. Chúng được chấp nhận và bầy voi vui lòng làm nhiệm vụ bảo trợ. Nhìn sự cứu mạng này người ta phải tự hỏi : hình như có một cái gì bí ẩn giống như sự hài hòa trong cuộc sống rừng.

Chắc chắn luật rừng còn nhiều điều bí ẩn nữa mà con người chưa biết. Tuy nhiên nếu luật rừng chỉ là luật của sức mạnh và của sự hỗn độn thì sẽ không còn những bầy hươu nai, không còn lũ cheo cheo và những con thú lành. Tất cả sẽ bị tiêu diệt. Sẽ chỉ còn một sinh cảnh bị tàn phá, chỉ còn hổ báo và thú dữ.

Con người sống sao được trong một môi trường như thế !

## MỤC LỤC

	trang
1. BÍ ẨN CỦA RỪNG GIÀ	1
2. BÍ ẨN CỦA BẦY HƯƠU NAI	4
3. BÍ ẨN CỦA TRÂU BÒ RỪNG	8
4. BÍ ẨN CỦA CON TÊ GIÁC	11
5. TRỞ LẠI NHỮNG BÍ ẨN CỦA BẦY VOI	14
6. BÍ ẨN CỦA BỌN THÚ DỮ	16
7. BÍ ẨN CỦA LUẬT RỪNG	22